TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: **115/2024**/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1993;

Đăng ký thường trú: ấp TQTB, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Lê Thị Huỳnh N1, sinh năm 1995;

Đăng ký thường trú: số 553 ấp PT, xã PH, thành BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 , 107, 110, 116 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Huỳnh N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Huỳnh N1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Huỳnh N1 chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Huỳnh N1 không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung:

+ Bà Lê Thị Huỳnh N1 được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh S, sinh ngày 04/9/2014, do Nguyễn Minh S đang sống chung và có nguyện vọng sống với bà Lê Thị Huỳnh N1. Ông Nguyễn Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng lần đầu được tính kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Huỳnh N1 trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh N tự nguyện nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004389 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh N phải nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004389 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến tre;
- UBND xã Phú Hưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê